

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nao, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố để ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số /BC-BVHXXH ngày tháng năm 2026 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố để ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành

phố Đồng Nai theo nội dung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này và được trung tâm quy định tại khoản 2 Điều này tuyển chọn.

2. Trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi chung là trung tâm ươm tạo).

3. Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dự án khởi nghiệp sáng tạo là dự án hình thành, phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới, do cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức thực hiện, nhằm tạo ra giá trị mới, giải quyết vấn đề thị trường hoặc kinh tế - xã hội.

2. Ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo là hoạt động hỗ trợ của trung tâm ươm tạo thông qua thực hiện các nội dung hỗ trợ ươm tạo tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo trong 03 giai đoạn: giai đoạn ý tưởng, giai đoạn kiểm chứng và giai đoạn tăng tốc.

3. Dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn ý tưởng là dự án đang trong quá trình hình thành và hoàn thiện ý tưởng, nghiên cứu thị trường, xác thực vấn đề và giải pháp, phát triển nguyên mẫu ban đầu hoặc mô hình thử nghiệm nhằm đánh giá tính khả thi của sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp trước khi đưa ra thị trường.

4. Dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn kiểm chứng là dự án đã hình thành sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp ở mức tối thiểu khả thi, đang tiến hành thử nghiệm với khách hàng hoặc thị trường mục tiêu, hoàn thiện mô hình kinh doanh, năng lực vận hành, sở hữu trí tuệ, pháp lý hoặc các điều kiện cần thiết để thành lập hoặc phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

5. Dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tăng tốc là dự án do doanh nghiệp thực hiện, đã có sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp được thị trường chấp nhận, có khách hàng hoặc doanh thu, đang có nhu cầu mở rộng thị trường, phát triển quy mô, huy động nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực quản trị và khả năng tăng trưởng nhằm phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

6. Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trong Nghị quyết này là cơ quan được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thực hiện chức năng quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định hiện hành của Thành phố.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng đối tượng, đúng nội dung và không trùng lặp.

2. Việc hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo được thực hiện thông qua trung tâm ươm tạo.

3. Trường hợp cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo đồng thời đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc tại cùng thời điểm đáp ứng điều kiện hỗ trợ của nhiều giai đoạn quy định tại Nghị quyết này thì được lựa chọn một chính sách hỗ trợ và một giai đoạn phù hợp đề nghị hỗ trợ; không được hỗ trợ trùng lặp đối với cùng nội dung hỗ trợ, cùng giai đoạn của dự án. Mỗi dự án khởi nghiệp sáng tạo chỉ được hỗ trợ một lần ở mỗi giai đoạn.

4. Trung tâm ươm tạo không được đề nghị hỗ trợ, thanh toán từ ngân sách nhà nước đối với nội dung, khoản chi đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ từ chương trình, nhiệm vụ hoặc chính sách khác.

5. Không hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh hoặc có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Lĩnh vực hỗ trợ

Dự án khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ thuộc một trong các lĩnh vực sau đây:

1. Thương mại điện tử;
2. Công nghệ tài chính;
3. Logistics;
4. Công nghệ giáo dục;
5. Y tế và chăm sóc sức khỏe;
6. Nông nghiệp công nghệ cao;
7. Phát triển bền vững;
8. Chuyển đổi số;
9. An ninh mạng;

10. Lĩnh vực khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Đồng Nai thông tin lĩnh vực hỗ trợ, định hướng ưu tiên phát triển của Thành phố, khả năng cân đối ngân sách hàng năm đến cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chí đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo

1. Dự án khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ khi đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện, thời gian và tổng mức kinh phí;

b) Hồ sơ đề xuất đầy đủ, rõ ràng, xác định cụ thể mục tiêu, nội dung, phương án triển khai, kết quả đầu ra dự kiến, kế hoạch tài chính và cơ cấu nguồn vốn (bao gồm vốn đối ứng, nếu có);

c) Khả năng ứng dụng trực tiếp và tác động, tạo hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết vấn đề xã hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững;

d) Phù hợp với yêu cầu nêu trong thông báo tuyển chọn của trung tâm ương tạo;

đ) Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, môi trường và pháp luật có liên quan.

2. Ngoài các tiêu chí chung quy định tại khoản 1 Điều này, dự án khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng tiêu chí quy định cụ thể tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này tương ứng với giai đoạn đề nghị hỗ trợ.

3. Giai đoạn ý tưởng

a) Có ý tưởng hoặc giải pháp dự kiến nhằm giải quyết vấn đề, đáp ứng nhu cầu thị trường hoặc nhu cầu của đối tượng thụ hưởng; có kế hoạch nghiên cứu thị trường, hoàn thiện ý tưởng, giải pháp và phát triển nguyên mẫu ban đầu hoặc mô hình thử nghiệm.

b) Kết quả đầu ra dự kiến tối thiểu bao gồm: kết quả nghiên cứu thị trường làm rõ vấn đề cần giải quyết, nhu cầu của khách hàng hoặc đối tượng thụ hưởng và mức độ phù hợp của giải pháp; ý tưởng, giải pháp và mô hình kinh doanh sơ bộ được hoàn thiện; nguyên mẫu ban đầu, mô hình thử nghiệm hoặc kết quả tương đương kèm theo đánh giá ban đầu về tính khả thi; kế hoạch phát triển dự án ở giai đoạn kiểm chứng.

4. Giai đoạn kiểm chứng

a) Có sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp ở mức tối thiểu khả thi; có kế hoạch thử nghiệm với khách hàng hoặc thị trường mục tiêu và hoàn thiện mô hình kinh doanh.

b) Kết quả đầu ra dự kiến tối thiểu bao gồm: sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp được hoàn thiện và thử nghiệm; kết quả thử nghiệm và phản hồi của khách hàng hoặc thị trường mục tiêu; phương án thương mại hóa;

5. Giai đoạn tăng tốc

a) Có sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp được thị trường chấp nhận, có khách hàng hoặc doanh thu; có kế hoạch mở rộng thị trường, phát triển quy mô hoặc huy động vốn.

b) Kết quả đầu ra dự kiến tối thiểu bao gồm ít nhất một trong các kết quả sau: tăng trưởng về khách hàng, doanh thu hoặc thị trường; mở rộng quy mô hoạt động; kết quả kết nối, huy động vốn đầu tư hoặc nguồn lực hợp pháp khác.

6. Việc đánh giá, tuyển chọn dự án khởi nghiệp sáng tạo được thực hiện theo phương thức đạt hoặc không đạt đối với các tiêu chí tương ứng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Dự án được lựa chọn để hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tương ứng.

Điều 7. Điều kiện hỗ trợ

1. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng điều kiện:

a) Dự án khởi nghiệp sáng tạo được triển khai trên địa bàn Thành phố Đồng Nai; tại thời điểm nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn cho trung tâm ươm tạo, chưa nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với cùng nội dung hỗ trợ và cùng giai đoạn của dự án;

b) Doanh nghiệp, bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính và đang có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.

2. Trung tâm ươm tạo đăng ký thực hiện nhiệm vụ phải có Giấy công nhận còn hiệu lực theo quy định của pháp luật trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ, có tư cách pháp nhân, hoạt động trên địa bàn Thành phố Đồng Nai và đáp ứng điều kiện của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố.

Điều 8. Nội dung, mức hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo

1. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ tiền công lao động trực tiếp cho cá nhân, thành viên nhóm cá nhân, người lao động của doanh nghiệp trực tiếp thực hiện dự án khởi nghiệp sáng tạo;

b) Hỗ trợ chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án;

c) Hỗ trợ chi phí thuê chuyên gia để tư vấn, đào tạo, huấn luyện, cố vấn và hỗ trợ chuyên môn cho dự án;

d) Hỗ trợ chi phí thuê hoặc cung cấp dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm:

Tư vấn về công nghệ, mô hình kinh doanh, pháp lý, tài chính, quản trị, sở hữu trí tuệ, marketing, kết nối đầu tư và huy động vốn; đào tạo, huấn luyện và nâng cao năng lực; trình diễn, thử nghiệm và đánh giá công nghệ; hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển, thử nghiệm và phát triển thị trường; hỗ trợ bảo hộ, quản trị, khai thác, thương mại hóa

và định giá quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; thông tin, truyền thông, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, xúc tiến thương mại và tham gia sự kiện, cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo;

đ) Hỗ trợ chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu làm việc chung, bao gồm:

Chi phí sử dụng hạ tầng, thiết bị sẵn có phục vụ nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện sản phẩm và thử nghiệm thị trường.

2. Mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn ý tưởng

Tổng mức hỗ trợ là 50 triệu đồng/dự án và thời gian thực hiện dự án không quá 06 tháng. Cơ cấu gồm:

- a) Mức hỗ trợ theo điểm a khoản 1 Điều này là 20 triệu đồng/dự án;
- b) Mức hỗ trợ theo các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều này là 30 triệu đồng/dự án.

3. Mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn kiểm chứng

Tổng mức hỗ trợ là 100 triệu đồng/dự án và thời gian thực hiện dự án không quá 12 tháng. Cơ cấu gồm:

- a) Mức hỗ trợ theo điểm a khoản 1 Điều này là 40 triệu đồng/dự án;
- b) Mức hỗ trợ theo các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều này là 60 triệu đồng/dự án.

4. Mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tăng tốc

Tổng mức hỗ trợ là 500 triệu đồng/dự án và thời gian thực hiện dự án không quá 12 tháng. Cơ cấu gồm:

- a) Mức hỗ trợ theo điểm a khoản 1 Điều này là 185 triệu đồng/dự án;
- b) Mức hỗ trợ theo các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều này là 315 triệu đồng/dự án.

5. Mức hỗ trợ quy định tại Điều này là khoản hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước và không bắt buộc kinh phí đối ứng.

6. Các nội dung và mức hỗ trợ quy định tại Điều này được thực hiện theo cơ cấu và mức hỗ trợ tương ứng với từng giai đoạn, được tổng hợp trong hồ sơ, dự toán kinh phí của nhiệm vụ. Trung tâm ươm tạo chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động hỗ trợ, quản lý hồ sơ và kinh phí theo nhiệm vụ được phê duyệt. Việc lập, thẩm định dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí của nhiệm vụ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố; trừ các nội dung, cơ cấu và mức hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại Nghị quyết này.

Điều 9. Hồ sơ hỗ trợ

1. Căn cứ lĩnh vực, nhu cầu hỗ trợ và khả năng cân đối ngân sách hằng năm, cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thông báo công khai việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thực hiện hỗ trợ ương tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo.

2. Trung tâm ương tạo gửi hồ sơ đề nghị thực hiện hỗ trợ theo hồ sơ đăng ký nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, gồm:

- a) Văn bản đề nghị thực hiện hỗ trợ;
- b) Thuyết minh phương án hỗ trợ ương tạo, trong đó xác định số lượng dự án dự kiến theo từng giai đoạn, phương thức tuyển chọn, nội dung hỗ trợ, kết quả dự kiến, thời gian thực hiện và dự toán kinh phí;
- c) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực và điều kiện thực hiện hỗ trợ của trung tâm ương tạo;
- d) Văn bản cam kết không đề nghị thanh toán trùng lặp từ ngân sách nhà nước;
- đ) Các văn bản, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

Điều 10. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ

1. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ ương tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo được áp dụng theo trình tự, thủ tục quản lý, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị thực hiện hỗ trợ của trung tâm ương tạo, thẩm định kinh phí và ban hành quyết định phê duyệt, trong đó xác định trung tâm ương tạo, số lượng dự án tối đa theo từng giai đoạn, nội dung, mức hỗ trợ, tổng kinh phí và thời gian thực hiện; ký hợp đồng thực hiện hỗ trợ với trung tâm ương tạo kèm phụ lục danh mục các dự án được hỗ trợ.

3. Sau khi kết thúc thời gian thực hiện, trung tâm ương tạo báo cáo kết quả thực hiện và quyết toán kinh phí hỗ trợ. Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, quyết toán kinh phí và thanh lý hợp đồng theo quy định.

Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ được bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thực hiện hỗ trợ;

định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện để xem xét sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Đồng Nai và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo, dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo quy định của các chính sách đó và quy định có liên quan.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ...năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính;
- Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành của thành phố;
- VKSND, TAND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh